

Số: 43/TB-UBND

Nhật Quang, ngày 11 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Nhật Quang năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 04/04/2023 của UBND xã Nhật Quang về việc rà soát, tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và điều tra hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã năm 2023;

Được sự chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã, BCD rà soát xã.

Các thôn đã tiến hành tổ chức hội nghị họp nhân dân báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023; Hội nghị đã thống nhất danh sách hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn các thôn năm 2023.

Căn cứ danh sách phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2023 kèm theo Biên bản họp dân thống nhất kết quả rà soát của 03 thôn.

UBND xã thông báo niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn 3 thôn năm 2023 cụ thể như sau:

Thôn Nhật Lệ là: 15 hộ nghèo; 24 hộ cận nghèo, 12 hộ thoát nghèo, 09 hộ thoát cận nghèo.

Thôn Quang Yên là: 08 hộ nghèo; 14 hộ cận nghèo, 09 hộ thoát nghèo, 09 hộ thoát cận nghèo.

Thôn Tân An là: 03 hộ nghèo; 11 hộ cận nghèo, 10 hộ thoát nghèo, 09 hộ thoát cận nghèo.

(Có Danh sách kèm theo)

- Thời gian: Thông báo và niêm yết công khai trong 03 ngày làm việc (từ ngày 11/10/2023 đến hết ngày 13/10/2023).

- Địa điểm niêm yết công khai: Trụ sở UBND xã, Nhà văn hóa các Thôn và thông báo trên hệ thống truyền thanh xã.

Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, các tổ chức, cá nhân có khiếu nại, thắc mắc đề nghị phản ánh trực tiếp với đồng chí trưởng thôn hoặc BCD rà soát xã (qua đồng chí cán bộ Lao động- Thương binh & Xã hội xã) để BCD rà soát xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy định. Ngoài thời gian niêm yết công khai, BCD rà soát xã sẽ không tổ chức giải quyết./.

Nơi nhận:

- Đài truyền thanh xã;
- Trưởng thôn Nhật Lệ;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Đình Thiêng

DANH SÁCH
HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO THÔN NHẬT LỆ NĂM 2023

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ
I	HỘ NGHÈO			
1	Nguyễn Văn Xá	1	01/12/1967	Nhật Lệ
2	Nguyễn Văn Trường	1	19/08/1963	Nhật Lệ
3	Trần Thị Nơ	2	15/07/1960	Nhật Lệ
4	Lê Thị Lượ	2	07/09/1976	Nhật Lệ
5	Nghiêm Thị Sen	2	07/09/1949	Nhật Lệ
6	Lưu Đình Long	2	01/01/1986	Nhật Lệ
7	Bùi Thị Cẩ	2	05/03/1936	Nhật Lệ
8	Nguyễn Văn Tía	1	10/10/1935	Nhật Lệ
9	Phạm Văn Lẩ	1	10/01/1935	Nhật Lệ
10	Phạm Thị Mềm	2	04/07/1946	Nhật Lệ
11	Nguyễn Hữu Đạm	1	02/07/1948	Nhật Lệ
12	Nguyễn Thị Loan	1	12/10/1958	Nhật Lệ
13	Phạm Văn Thậ	1	19/08/1987	Nhật Lệ
14	Vũ Thế Anh	1	02/04/1948	Nhật Lệ
15	Nguyễn Thị Thoa	2	10/10/1953	Nhật Lệ
II	HỘ CẬN NGHÈO			
1	Lê Thị Nhâm	2	01/01/1950	Nhật Lệ
2	Phạm Ngọc Hậu	1	07/07/1986	Nhật Lệ
3	Nguyễn Thị Bé	2	08/06/1975	Nhật Lệ
4	Vũ Bá Tôn	1	01/01/1934	Nhật Lệ
5	Phạm Tiến Đạt	1	01/01/1952	Nhật Lệ
6	Nguyễn Xuân Hoằ	1	01/01/1930	Nhật Lệ

7	Nguyễn Văn Khuông	1	01/01/1968	Nhật Lệ
8	Bùi Văn Diện	1	01/01/1932	Nhật Lệ
9	Hoàng Văn Đối	2	10/08/1964	Nhật Lệ
10	Vũ Thị Còn	2	01/01/1950	Nhật Lệ
11	Nguyễn Thị Tư	1	01/01/1941	Nhật Lệ
12	Phạm Thị Lụa	2	04/09/1941	Nhật Lệ
13	Ngô Thị Chinh	2	01/01/1953	Nhật Lệ
14	Lê Xuân Hiếu	2	27/02/1989	Nhật Lệ
15	Nguyễn Thị Đan	2	01/01/1953	Nhật Lệ
16	Phạm Thị Thiệm	2	20/02/1938	Nhật Lệ
17	Nguyễn Thị Chơn	1	04/09/1954	Nhật Lệ
18	Nguyễn Thị Gấm	1	10/07/1967	Nhật Lệ
19	Nguyễn Thị Thuận	2	01/01/1936	Nhật Lệ
20	Phạm Văn Đoan	1	10/06/1983	Nhật Lệ
21	Phạm Thị Gái	2	30/10/1979	Nhật Lệ
22	Bùi Văn Xuyên	1	26/08/1991	Nhật Lệ
23	Phạm Thị Huế	2	25/06/1971	Nhật Lệ
24	Nguyễn Thị Lành	2	02/03/1965	Nhật Lệ
III	Tổng cộng (I+II): 39 Hộ			

DANH SÁCH
HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẬN NGHÈO
THÔN NHẬT LỆ NĂM 2023

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ
I	HỘ GIA ĐÌNH THOÁT NGHÈO			
1	Trần Thị Xá	2	07/04/1955	Nhật Lệ
2	Nguyễn Thị Chi	2	15/10/1955	Nhật Lệ
3	Phạm Thị Mỹ	2	06/06/1957	Nhật Lệ
4	Nguyễn Thị Thềm	2	02/06/1938	Nhật Lệ
5	Phạm Thị Ngói	1	01/01/1941	Nhật Lệ
6	Phạm Thị Đảm	2	01/01/1949	Nhật Lệ
7	Bùi Thị Nghe (Thận)	2	12/10/1940	Nhật Lệ
8	Phạm Thị Xoa	2	01/01/1955	Nhật Lệ
9	Bùi Thị Minh	2	04/09/1971	Nhật Lệ
10	Lê Thị Nhâm	2	01/01/1950	Nhật Lệ
11	Phạm Ngọc Hậu	1	07/07/1986	Nhật Lệ
12	Phạm Thị Huế	2	25/06/1971	Nhật Lệ
II	HỘ GIA ĐÌNH THOÁT CẬN NGHÈO			
1	Phạm Thị Cúc	1	17/02/1949	Nhật Lệ
2	Bùi Thị Phái	2	16/06/1955	Nhật Lệ
3	Phạm Thị Biên	1	22/07/1934	Nhật Lệ
4	Vũ Thị Nuôi	2	13/07/1937	Nhật Lệ
5	Doãn Thị Lý	2	05/08/1971	Nhật Lệ
6	Nguyễn Văn Đang	1	10/05/1947	Nhật Lệ
7	Phạm Văn Danh	2	04/07/1952	Nhật Lệ
8	Lê Thị Băng	2	01/01/1934	Nhật Lệ
9	Hoàng Thị Nhung	1	20/10/1964	Nhật Lệ
III	Tổng cộng (I+II): 21 Hộ			

DANH SÁCH
HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO THÔN QUANG YÊN NĂM 2023

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ
I	HỘ NGHÈO			
1	Nguyễn Thị Muôn	2	01/01/1947	Quang Yên
2	Hoàng Thị Gái	2	01/01/1953	Quang Yên
3	Nguyễn Thị Cam	2	10/11/1968	Quang Yên
4	Lưu Thị Tiến	2	20/10/1954	Quang Yên
5	Vũ Thị Điền	2	01/01/1934	Quang Yên
6	Phạm Thị Xoàng	2	15/05/1964	Quang Yên
7	Bùi Văn Nam	1	02/09/1991	Quang Yên
8	Lưu Thị Định	2	10/07/1931	Quang Yên
II	HỘ CẬN NGHÈO			
1	Vũ Đức Thiện	1	10/11/1972	Quang Yên
2	Đỗ Văn Bàng	1	01/09/1940	Quang Yên
3	Nguyễn Thị Thức	2	01/01/1921	Quang Yên
4	Lê Thị Miện	2	01/10/1923	Quang Yên
5	Lưu Thị Nụ	2	01/01/1928	Quang Yên
6	Hoàng Đình Tiền	1	02/04/1975	Quang Yên
7	Lưu Đình Bạch	1	01/01/1968	Quang Yên
8	Lưu Thị Luận	2	01/06/1943	Quang Yên
9	Phạm Thị Nụ	2	01/01/1936	Quang Yên
10	Nguyễn Thị Xương	2	01/01/1940	Quang Yên
11	Lưu Thị Mau	2	01/01/1939	Quang Yên
12	Lưu Thị Hiền	2	01/01/1950	Quang Yên
13	Nguyễn Thị Hương	2	20/06/1968	Quang Yên
14	Đỗ Xuân Thiêng	1	15/06/1955	Quang Yên
III	Tổng cộng (I+II): 22 Hộ			

DANH SÁCH
HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẬN NGHÈO
THÔN QUANG YÊN NĂM 2023

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ
I	HỘ GIA ĐÌNH THOÁT NGHÈO			
1	Phạm Thị Nụ	2	10/03/1950	Quang Yên
2	Phạm Thị Hơ	2	01/01/1958	Quang Yên
3	Trần Thị Nhung	2	01/01/1963	Quang Yên
4	Nghiêm Thị Dĩnh	2	20/10/1959	Quang Yên
5	Nghiêm Thị Đào	2	19/05/1958	Quang Yên
6	Phạm Thị Hiền	2	01/01/1950	Quang Yên
7	Nghiêm Đắc Hùng	1	01/01/1938	Quang Yên
8	Lê Xuân Diệu	1	01/07/1940	Quang Yên
9	Vũ Đức Thiện	1	10/11/1972	Quang Yên
II	HỘ GIA ĐÌNH THOÁT CẬN NGHÈO			
1	Lê Quang Trường	1	10/01/1937	Quang Yên
2	Đỗ Thị Ngoan	2	10/03/1980	Quang Yên
3	Ngô Thị Xa	2	01/01/1931	Quang Yên
4	Đỗ Văn Sứ	1	01/01/1953	Quang Yên
5	Lê Văn Vàng	1	02/10/1985	Quang Yên
6	Nguyễn Thị Chiến	2	01/01/1953	Quang Yên
7	Nghiêm Thị Ton	2	24/07/1968	Quang Yên
8	Lê Văn Thích	1	04/10/1969	Quang Yên
9	Lưu Thị Bảo	2	01/01/1963	Quang Yên
III	Tổng cộng (I+II): 18 Hộ			

DANH SÁCH
HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO THÔN TÂN AN NĂM 2023

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ
I	HỘ NGHÈO			
1	Lưu Đình Phiến	1	04/10/1947	Tân An
2	Nguyễn Thị Được	2	07/01/1946	Tân An
3	Nguyễn Thị Vẽ	2	01/01/1938	Tân An
II	HỘ CẬN NGHÈO			
1	Nguyễn Văn Thanh	1	10/02/1935	Tân An
2	Lê Thị Bằng	2	01/08/1938	Tân An
3	Lưu Thị Mão	2	01/01/1951	Tân An
4	Phạm Thị Lụa	2	17/07/1962	Tân An
5	Lưu Đình Hiên	1	20/10/1980	Tân An
6	Bùi Minh Khao	1	20/01/1940	Tân An
7	Đặng Văn Tín	1	02/09/1958	Tân An
8	Phạm Thị Lệ	2	06/02/1962	Tân An
9	Lưu Đình Vàng	2	01/01/1962	Tân An
10	Trần Thị Hiến	2	19/05/1982	Tân An
11	Trần Thị Lớn	2	01/01/1943	Tân An
III	Tổng cộng (I+II): 15 Hộ			

DANH SÁCH
HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẬN NGHÈO
THÔN TÂN AN NĂM 2023

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ
I	HỘ GIA ĐÌNH THOÁT NGHÈO			
1	Nguyễn Thị Hương	2	01/01/1964	Tân An
2	Nguyễn Thị Hòa	2	01/04/1935	Tân An
3	Nguyễn Thị Bé	2	01/01/1940	Tân An
4	Lưu Thị Nghiên	2	01/01/1964	Tân An
5	Phạm Thị Lý	2	14/04/1944	Tân An
6	Vũ Thị Chuyển	2	01/01/1950	Tân An
7	Vũ Thị Thanh	2	01/01/1947	Tân An
8	Nguyễn Văn Thanh	1	10/02/1935	Tân An
9	Lê Thị Bàng	2	01/08/1938	Tân An
10	Vũ Thị Bích	2	20/12/1943	Tân An
II	HỘ GIA ĐÌNH THOÁT CẬN NGHÈO			
1	Nguyễn Văn Luyện	1	02/07/1953	Tân An
2	Lưu Đình Phón	1	10/02/1974	Tân An
3	Phạm Ngọc Thanh	1	06/05/1956	Tân An
4	Đỗ Văn Phương	1	27/10/1960	Tân An
5	Lê Thị Sợi	1	01/02/1963	Tân An
6	Phạm Văn Nghĩa	1	10/09/1983	Tân An
7	Lâm Hồng Quang	1	03/04/1959	Tân An
8	Lưu Thị Luyện	2	10/04/1965	Tân An
9	Nguyễn Văn Tuyết	1	01/01/1945	Tân An
III	Tổng cộng (I+II): 18 Hộ			